

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**  
**“V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**\* Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**

*Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 8/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Lao động thụ lý số 10/2024/TLST-VLĐ, ngày 24/10/2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-VLĐ, ngày 4/11/2024, đối với:

**\* Người yêu cầu:** **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Y, xã Vân Hà, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Vắng mặt (Có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**1. Chị Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1975;

Trú tại: Khu Đ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh;** Địa chỉ: Số 312, đường Lạc Long Quân, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Minh Thế** - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Đăng Hồng** - Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra.

**3. Công ty TNHH Viet Pacific Clothing (Nay là Công ty TNHH Viet Nadia Clothing)**

Trú tại: Khu Hoà Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cho Lee Hyun** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Văn Toàn** - Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự.

Đều vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG**

**\* Tại đơn yêu cầu và bản tự khai người yêu cầu là chị Nguyễn Thị S trình bày:**

Tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH Viet Pacific Clothing có ký Hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 3/3/1978, số CMND 121326366 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi ký Hợp đồng lao động, Công ty đã tiến hành đóng

bảo hiểm xã hội cho chị S đúng theo quy định. Đến tháng 4 năm 2011, chị S đã nghỉ việc tại Công ty và được Công ty trả sổ BHXH số **2710027950**

Tháng 12 năm 2010 chị có cho chị Nguyễn Thị Y, là chị ruột mượn chứng minh thư nhân dân làm hồ sơ đi xin việc và ký hợp đồng lao động từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 3 năm 2011 tại Công ty TNHH Viet Pacific Clothing, tham gia đóng bảo hiểm xã hội được cấp mã số sổ: **2710027950** (Số sổ: **2710027950**, chưa thanh toán hưởng một lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp). Cũng trong thời gian này chị S có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech ( KCN Yên Phong – Bắc Ninh) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ 12/2010 đến 2/2020 với mã số sổ **2711002657**.

Vì vậy hiện nay tôi có sổ bảo hiểm xã hội cùng mang tên Nguyễn Thị S, sinh ngày 3/3/1978 bị trùng quá trình

Vì vậy, nay chị Nguyễn Thị S là đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động kí từ tháng 12/2010 đến tháng 3/2011 (số sổ **2710027950**) giữa Công ty TNHH Viet Pacific Clothing và chị vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

*- Chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

Tháng 12/2010, chị mượn chứng minh thư nhân dân làm hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 3 năm 2011 tại Công ty TNHH Viet Pacific Clothing, tham gia đóng bảo hiểm xã hội được cấp mã số sổ: **2710027950** (Số sổ: **2710027950**, chưa thanh toán hưởng một lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp). Từ khi làm đến khi nghỉ việc (tháng 3 năm 2011) chị chỉ được thanh toán tiền lương và nhận lại sổ Bảo hiểm xã hội từ Công ty. Nay chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa chị và Công ty TNHH Viet Pacific Clothing vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, chị hoàn toàn đồng ý.

**Phạm Đăng Hồng**, chức vụ: Trưởng phòng thanh tra, kiểm tra BHXH tỉnh Bắc Ninh - đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh trình bày:

Việc chị Nguyễn Thị S cho chị Nguyễn Thị Y mượn chứng minh thư nhân dân để làm hồ sơ đi xin việc để người này giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế chị Y có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH, BHYT, BHTN, nếu tuyên vô hiệu HĐLĐ thì người lao động không được hưởng quyền lợi về BHXH, BHTN. Nguyên nhân là do chị Y là người lao động không hiểu biết pháp luật và đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết HĐLĐ.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S, tuyên HĐLĐ ký giữa chị Nguyễn Thị S với Công ty TNHH Viet Pacific Clothing, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét phân tham gia BHXH, BHYT, BHTN của chị S tại Công ty TNHH Viet Pacific Clothing, cho phép hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại

(hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian chị Y mượn hồ sơ xin việc của chị S để làm việc và tham gia BHXH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung:

- Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị S. Tuyên bố Hợp đồng lao động kí từ tháng 12/2010 đến tháng 3/2011 giữa Công ty TNHH Viet Pacific Clothing và chị Nguyễn Thị S là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH Viet Pacific Clothing và chị Nguyễn Thị S ký Hợp đồng lao động. Đến tháng 03/2011, chị S đã nghỉ việc tại Công ty và được Công ty trả lại sổ bảo hiểm xã hội. Công ty TNHH Viet Pacific Clothing, có địa chỉ tại: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị S đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Viet Pacific Clothing với chị Nguyễn Thị S là vô hiệu.

Nhận thấy việc chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ tên chị Nguyễn Thị S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Viet Pacific Clothing là giả mạo khi giao kết hợp đồng nên đề nghị của chị S là có cơ sở. Từ tháng 12/2010 đến tháng 3/2011 chị S có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech ( KCN

Yên Phong – Bắc Ninh) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ 12/2010 đến 2/2020 với mã số sổ **2711002657**.

Xét thấy nguồn gốc Sổ bảo hiểm số **2710027950** phát sinh từ một hợp đồng lao động vô hiệu (như đã nhận định tại mục [2]). Do vậy, Tòa án xác định chị Nguyễn Thị S (có căn cước công dân số: 024178013568) có duy nhất 01 Sổ bảo hiểm xã hội số số **2711002657** do chị S nộp trong quá trình lao động tại Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech là phù hợp.

Việc chị Nguyễn Thị Y mượn hồ sơ tên chị Nguyễn Thị S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Viet Pacific Clothing là không trung thực khi giao kết hợp đồng. Tuy nhiên việc không trung thực khi giao kết hợp đồng của chị Y là do thiếu hiểu biết pháp luật, chị Y thực sự có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH, BHYT, BHTN nhưng chưa hưởng BHTN, BHXH một lần, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tại thời điểm giao kết hợp đồng thì pháp luật áp dụng là Bộ luật Lao động năm 1994 được sửa đổi, bổ sung 2002 và 2006 không qui định trường hợp hợp đồng vô hiệu. Trên thực tế chị Y đã được Công ty TNHH Viet Pacific Clothing nhận vào làm việc, có hưởng lương, có đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong Hợp đồng lao động thì các thông tin còn lại đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng (người lao động và người sử dụng lao động) thực hiện đầy đủ. Do vậy yêu cầu của chị S đề nghị tuyên hợp đồng lao động vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012, tương ứng với điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì “hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung phần của hợp đồng lao động thị tuyên bố vô hiệu để phù hợp với thỏa ước lao động tập thể hoặc pháp luật về lao động”. Tuy nhiên hợp đồng lao động giao kết giữa chị Nguyễn Thị Y (mượn tên chị Nguyễn Thị S) với Công ty TNHH Viet Pacific Clothing đã chấm dứt từ tháng 3 năm 2011. Do đó chị Nguyễn Thị Y và Công ty TNHH Viet Pacific Clothing phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị Y mượn hồ sơ của chị S để làm việc và tham gia BHXH.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;
- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S;

Tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 12/2010 đến tháng 3/2011 đã ký giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH Viet Pacific Clothing (nay là **Công ty TNHH Viet Nadia Clothing**) với người lao động chị Nguyễn Thị S (do chị Nguyễn Thị Y ký) là vô hiệu.

Xác nhận chị Nguyễn Thị S (có căn cước công dân số: 024178013568) có duy nhất 01 Sổ bảo hiểm xã hội số số **2711002657**.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Chị Nguyễn Thị Y và Công ty TNHH Viet Pacific Clothing phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị Y mượn hồ sơ của chị S để làm việc và tham gia BHXH.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng ký hiệu: BLTU/23, số 0001056 ngày 23/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Noinhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS Tp. Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ**